

Bản án số: 38/2018/HS-ST

Ngày 28/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hùng

Bà Vương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Ngọc Tr, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1974 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P 1, xã Hoàng P, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc Nh và bà Lê Thị Th (đều đã chết); có vợ là Trịnh Thị T (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2001; tiền án: ngày 26/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/4/2004 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 26/12/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 06/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2018 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Thọ M, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hoàng Q, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Như T, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: xã Hoằng Q, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên chiều tối ngày 14/01/2018, Lê Ngọc Tr đón xe ra khu vực cầu Đò Lèn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đem về sử dụng 1 ít, còn lại chia nhỏ thành 14 gói (tép) kích thước 4 x 4cm đem cất để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, Trọng gặp Nguyễn Thọ M ở gần cổng nhà, M hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Hai bên đang thực hiện việc mua bán ma túy thì bị công an huyện Hoằng Hóa bắt quả tang. Lực lượng Công an thu giữ trong người M 01 gói ma túy vừa mua của Tr (được ký hiệu M1) và 01 xilanh, 01 ống nước cất, thu trong người Tr 01 tờ tiền có mệnh giá là 100.000 đồng do M vừa giao, gói ma túy thu giữ được niêm phong ký hiệu M1; khám xét nơi ở của Tr thu được 13 gói (tép) ma túy trọng cất trong túi quần sosoc treo ở góc hè (được ký hiệu M2).

Người làm chứng Nguyễn Thọ M khai nhận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, M đem theo 01 xilanh và 01 ống nước cất đi bộ đến nhà Tr, gặp Tr ở cổng nên hỏi mua 01 gói (tép) heroin với giá 100.000 đồng. Hai bên đang thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 300/PC54-MT ngày 18/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,030 gam, loại heroin;

Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,582 gam, loại heroin;

Tổng khối lượng chất ma túy cơ quan điều tra thu giữ là 0,612 gam, loại heroin.

Toàn bộ số heroin cơ quan điều tra đã thu giữ niêm phong ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định hiện đang được thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Ngọc Trg khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 52/CTr-VKSHH ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố bị cáo Lê Ngọc Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc Tr. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 300/PC54-MT; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 01 xilanh (kim tiêm), 01 ống nước cất và chiếc quần sooc tím hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Tr trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Ngọc Tr là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thọ M, bị thu giữ số ma túy đã được giám định với tổng khối lượng là 0,612 gam loại heroin. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, phù hợp với lời khai người làm chứng là Nguyễn Thọ M và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Ngọc Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Ngọc Tr đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị án, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những

nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe, băng hoại giống nòi, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/8/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/4/2016 bị cáo thi hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Ngọc Tr có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và đưa ra hình phạt nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Chất ma túy là vật cấm tự do lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 300/PC54-MT; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 xilanh (kim tiêm), 01 ống nước cất và chiếc quần sooc tím; tất cả vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

Đối với Nguyễn Thọ M là người mua trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện Hoàng Hóa xử lý hành chính nên không xét; đối với người đàn ông bán ma túy cho Trọng nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Tr 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2018.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 300/PC54-MT;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 xilanh (kim tiêm), 01 ống nước cất và chiếc quần sooc tím (Tất cả vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 51/BBGN ngày 27/4/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Ngọc Tr chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.Hoàng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoàng Hóa;
- Công an h.Hoàng Hóa;
- Bị cáo;
- UBND xã Hoàng Phú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú